

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2026/HNGĐ-ST**

Ngày **29** tháng **01** năm **2026**

V/v "*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 235/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 235/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim L, sinh năm: 1984; CCCD số 046184015919 do Cục CSQHCVTTXH cấp ngày 23/8/2024. Địa chỉ: Kiệt 342/47/33 Hoàng Văn Thái, tổ 45, phường Hoà Khánh, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Thái Thành C, sinh năm 1987; CCCD số 049087008979 do Cục CSQHCVTTXH cấp ngày 13/4/2022. Địa chỉ: Kiệt 342/47/33 Hoàng Văn Thái, tổ 45, phường Hoà Khánh, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2025, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị Kim L thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Kim L và ông Thái Thành C xây dựng gia đình năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận Phước

(cũ) nay là phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do ông Thái Thành C nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, ghen tuông vô cớ, đánh đập, chửi bới bà Liên. Nay bà Mai Thị Kim L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Mai Thị Kim L được ly hôn với ông Thái Thành C.

- Về con chung: Bà Mai Thị Kim L xác định bà và ông Thái Thành C có 02 (hai) người con chung là Thái Thị Thuỷ T, sinh ngày 11/5/2008 và Thái Thành Ph, sinh ngày 03/10/2012.

Ly hôn, bà Mai Thị Kim L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thái Thành Ph và giao con chung Thái Thị Thuỷ T cho ông Thái Thành C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Mai Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Mai Thị Kim L xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Thái Thành C, để biết việc bà Mai Thị Kim L gửi đơn xin ly hôn, nguyện vọng được nuôi con chung đến Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Thái Thành C, nhưng ông Thái Thành C không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt

quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Việc bà Mai Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thái Thành C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Mai Thị Kim L được ly hôn với ông Thái Thành C.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Thái Thành Ph, sinh ngày 03/10/2012 cho bà Mai Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Thái Thị Thuỷ T, sinh ngày 11/5/2008 cho ông Thái Thành C trực tiếp nuôi dưỡng

Bà Mai Thị Kim L không yêu cầu ông Thái Thành C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà Mai Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

+ Về nợ chung: Bà Mai Thị Kim L xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng

[1] Bà Mai Thị Kim L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Thái Thành C có địa chỉ cư trú tại tổ 45, phường Hoà Khánh, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Thái Thành C tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Thái Thành C vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thái Thành C.

Về nội dung

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Kim L và ông Thái Thành C xây dựng gia đình năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận Phước (cũ) nay là phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Mai Thị Kim L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Thái Thành C, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Mai Thị Kim L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Liên thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Công không có được những điều đó thể hiện ở việc ông Công thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà Liên, ghen tuông vô cớ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Thái Thành C không hợp tác, điều này thể hiện ông Thái Thành C không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Mai Thị Kim L và ông Thái Thành C là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Kim L đối với ông Thái Thành C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Mai Thị Kim L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Thái Thành Ph, sinh ngày 03/10/2012 và giao con chung Thái Thị Thuỷ T, sinh ngày 11/5/2008 cho ông Thái Thành C trực tiếp nuôi dưỡng.

Còn ông Thái Thành C không có ý kiến gì đối với yêu cầu nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Mai Thị Kim L.

- Xét thấy việc yêu cầu và nguyện vọng nuôi con chung của bà Mai Thị Kim L là phù hợp hoàn cảnh thực tế cũng như nguyện vọng của các con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung Thái Thành Ph, sinh ngày 03/10/2012 cho bà Liên trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Thái Thị Thuỷ T, sinh ngày 11/5/2008 cho ông Thái Thành C trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của các bên và các con chung.

Bà Mai Thị Kim L không yêu cầu ông Thái Thành C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Mai Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Bà Mai Thị Kim L xác định không có.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Mai Thị Kim L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Mai Thị Kim L đối với ông Thái Thành C.

Căn cứ Điều: 28; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Thị Kim L được ly hôn với ông Thái Thành C.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung chưa thành niên là Thái Thành Ph, sinh ngày 03/10/2012 cho bà Mai Thị Kim L trực nuôi dưỡng. Giao con chung Thái Thị Thuỷ T, sinh ngày 11/5/2008 cho ông Thái Thành C trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản chung: Bà Mai Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Mai Thị Kim L xác định không có.

5.Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Mai Thị Kim L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Hạnh đã nộp tại biên lai thu số 0003966 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Mai Thị Kim L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

6.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND khu vực 4- Đà Nẵng;
- UBND P. Hải Châu (Giấy CNKH Số 61 Quyển I/2007 ngày 08/6/2027);
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

